

Số: 65/2024/QĐST - HNGĐ

Tân An, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Nguyễn Võ Như Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số I khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/5/2017, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2024, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q xác định có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/3/2018. Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q thống nhất thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên tên Lê Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/3/2018 cho bà Nguyễn Võ Như Q được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 20/6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập

Về các vấn đề khác: Không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q thỏa thuận ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q cùng chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Lê Minh T và bà Nguyễn Võ Như Q đã nộp theo biên lai thu số 0001670 ngày 14/5/2024

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS TP Tân An;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Cẩm Nhung**